

Số: /QĐ-VP

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế mức chi tối đa trong công tác tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mức chi tối đa trong công tác tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Quản trị; Trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước KV IX;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Trí Hà

QUY CHẾ

Quy chế mức chi tối đa trong công tác tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày 4/2026 của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mức chi trong công tác tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động theo chức năng hoặc theo phân công của Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm định, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc chi tiêu

- Việc thực hiện định mức chi tiêu đối với nhiệm vụ thẩm định, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.
- Nội dung và mức khoán chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.
- Việc quyết định định mức chi tiêu đối với kinh phí khoán thực hiện nhiệm vụ thẩm định, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật không được vượt quá tổng mức khoán chi, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Quy định mức chi **tối đa đối với từng hoạt động, sản phẩm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật** (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hoạt động chi cho công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 mà chưa được thanh quyết toán thì thực hiện thanh toán theo mức khoán chi quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND theo đúng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND và các mức chi cụ thể được ban hành tại Quy định này./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI TRONG CÔNG TÁC TỔNG HỢP, RÀ SOÁT
HỒ SƠ TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-VP ngày 4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi khoản tối đa (Nghìn đồng)		
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ VÀ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN		14.000	8.000	2.400
1	Tiếp nhận, kiểm tra Hồ sơ dự thảo văn bản QPPL	Báo cáo/ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với hồ sơ dự thảo	3.000	2.000	1.200
-	Chuyên viên tham mưu trực tiếp		1.700	1.200	700
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		800	500	300
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		500	300	200
2	Chuẩn bị tài liệu để lấy ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND thông qua họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến của cơ quan Đảng có thẩm quyền	Văn bản lấy ý kiến; Tờ trình xin ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền	3.000	2.000	-
2.1	Trường hợp đối với chuyên viên tham mưu trực tiếp	Tài liệu	3.000	2.000	-
-	Chuyên viên tham mưu trực tiếp		1.500	1.000	

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi khoán tối đa (Nghìn đồng)		
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		500	300	
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		500	200	
-	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt		300	300	
-	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực (nếu không có thì cộng chi phí này vào Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt)		200	200	
2.2	Trường hợp tổ chức cuộc họp		3.000	2.000	-
-	Chủ trì cuộc họp		500	300	
-	Lãnh đạo UBND tỉnh (250.000 đồng/người)		1.000	1.000	
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		200	200	
-	Chuyên viên tham mưu trực tiếp		800	300	
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		500	200	
3	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc của cơ quan Đảng có thẩm quyền	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi có ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc cơ quan Đảng có thẩm quyền	3.000	2.000	-
-	Chuyên viên tham mưu		1.800	900	

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi khoán tối đa (Nghìn đồng)		
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		500	400	
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		200	200	
-	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt		300	300	
-	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực (nếu không có thì cộng chi phí này vào Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt)		200	200	
4	Trình Hồ sơ dự thảo sau khi đủ điều kiện theo quy định.	Báo cáo/Phiếu trình hồ sơ dự thảo	2.000	2.000	1.200
-	Chuyên viên tham mưu		800	800	500
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		500	500	200
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		200	200	100
-	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt		300	300	200
-	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực (nếu không có thì cộng chi phí này vào Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt)		200	200	200
5	Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm tra	Báo cáo giải trình	3.000	-	-
-	Chuyên viên tham mưu		1.500		

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Mức chi khoán tối đa (Nghìn đồng)		
			Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
-	Chuyên viên phối hợp (nếu không có thì cộng chi phí này vào chuyên viên tham mưu trực tiếp)		500		
-	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách)		300		
-	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt		400		
-	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực (nếu không có thì cộng chi phí này vào Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt)		300		